

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nếu nội dung không đúng thì để trống:  )

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư

Đối tượng: Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y; Chuyên ngành: Truyền nhiễm



**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ HỮU SONG

2. Ngày tháng năm sinh: 02-05-1970; Nam; Dân tộc: Kinh

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam

4. Quê quán: Xã Đức Thuận, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh; Nay là Phường Đức Thuận, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

5. Chỗ ở hiện nay: P112010, Khu đô thị Time City, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069 572103; Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0974 845270, Địa chỉ E-mail: [Lehuusong@108-icid.com](mailto:Lehuusong@108-icid.com)

6. Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện TƯQĐ 108, Số 1 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

7. Quá trình công tác:

Từ năm 1994 đến năm 2001: Bác sỹ điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện TƯQĐ 108.

Từ năm 2001 đến năm 2004: Nghiên cứu sinh Tiến sỹ tại Trường Đại học Eberhard Karls Universität Tübingen, CHLB Đức.

Từ năm 2004 đến năm 2007: Bác sỹ điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện TƯQĐ 108.

Từ năm 2007 đến 2/2014: Chủ nhiệm Khoa Sinh học phân tử, Bệnh viện TƯQĐ 108

Từ 2/2014-5/2015: Viện trưởng, Viện Lâm sàng các bệnh truyền nhiễm, Bệnh viện TƯQĐ 108. Kiêm Chủ nhiệm Bộ môn Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108.

Từ 10/2014 đến nay: Phó Giám đốc, Bệnh viện TƯQĐ 108; Kiêm Chủ nhiệm Bộ môn Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108.

Từ 1/2018 đến nay: Kiêm Giám đốc Trung tâm nghiên cứu y học Việt Đức.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Bệnh viện TƯQĐ 108, Kiêm Giám đốc Trung tâm nghiên cứu y học Việt Đức, Chủ nhiệm Bộ môn Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới/Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Bệnh viện TƯQĐ 108.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện TƯQĐ 108-Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108.

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Hệ số lương:

- Hiện nay:



Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục (nếu có): Học viện Quân y

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....

9. Hiện nay là: Giảng viên cơ hữu, Chủ nhiệm Bộ môn Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108.

10. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 05 tháng 08 năm 1994, ngành: Y, chuyên ngành: Bác sỹ Quân y.

Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Quân y, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 02 năm 2004, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Vi sinh

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Eberhard Karls Universität Tübingen, CHLB Đức.

11. Đã được công nhận chức danh PGS ngày 20 tháng 11 năm 2013, ngành: Y.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Viện Nghiên cứu Khoa học y dược lâm sàng 108.

13. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Y

14. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Từ khi đang là Bác sỹ điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện TƯQĐ 108, tôi thấy từ thực tế nhiễm virus viêm gan B (HBV) có thể gây nên nhiều thể bệnh khác nhau từ người mang virus không triệu chứng đến viêm gan cấp tính tự hồi phục, viêm gan mạn tính, xơ gan và ung thư gan... chúng tôi đã đặt ra câu hỏi nguyên nhân nào đã dẫn đến hiện tượng đó? Để trả lời câu hỏi đó chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu trên 2 hướng: 1) Đánh giá vai trò của các yếu tố của cơ thể người bệnh như nồng độ trong huyết thanh của một số cytokine, Ficolin-2, vai trò của một số đột biến gene như gene Mannose Binding Lectin (MBL), IFN alpha, IFN alpha receptor, p53, GP73, IL-4, FCN2, CISH...; 2) Đánh giá vai trò của một số đột biến gene của HBV, kiểu gene HBV, nồng độ HBV DNA trong bệnh do nhiễm virus viêm gan B.

- Khi được giao nhiệm vụ là Chủ nhiệm khoa Sinh học phân tử, tôi chịu trách nhiệm phải triển khai các xét nghiệm ở mức phân tử để chẩn đoán, theo dõi điều trị bệnh nhiễm trùng cũng như các bệnh lý mạn tính và đặc biệt là ung thư. Qua hơn 12 năm nghiên cứu chúng tôi đã hoàn thiện cơ bản các xét nghiệm sinh học phân tử để phục vụ chẩn đoán hầu hết các mầm bệnh vi sinh vật và các bộ xét nghiệm xác định gene đích trong chẩn đoán, điều trị ung thư.

- Đứng trước thực trạng bệnh Nhiễm khuẩn huyết, đặc biệt là Nhiễm khuẩn huyết có sốt và Nhiễm khuẩn huyết nặng, trong khi cấy máu tìm mầm bệnh còn nhiều hạn chế, tôi đã triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu từ cơ bản đến chuyên sâu các biện pháp phát hiện mầm bệnh gây nhiễm khuẩn huyết và xác định gene kháng kháng sinh. Kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng rộng rãi trong thực hành lâm sàng.

15. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

*Đã hướng dẫn thành công:*

- 03 TS: năm 2012;

- 01 Bác sỹ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Truyền nhiễm năm 2009.

- 02 Bác sỹ Nội trú, Thạc sỹ bảo vệ đề tài bằng tiếng Anh năm 2017 và 2018.

- 01 Thạc sỹ tại Trường ĐH Quốc gia Hà Nội.

*Đang hướng dẫn:*

- 06 NCS Tiến sỹ, trong đó có hướng dẫn chính 5 NCS;

- 02 Học viên Thạc sỹ.

*Nghiên cứu khoa học:*

- Đã chủ trì và hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp Nhà nước năm 2011, 2012, 2016; Hiện nay đang là Chủ nhiệm 1 đề tài cấp nhà nước và 1 đề tài thuộc Quỹ phát triển khoa học cơ bản (Nafosted).

- Đã tham gia 01 đề tài NCKH cấp Bộ Quốc phòng, nghiệm thu năm 2004.

- Đã công bố 104 bài báo KH trong nước, 49 bài báo KH ở ngoài nước, trong đó có 48 bài thuộc hệ thống ISI/Scopus; **Tổng điểm IF = 165,702; Số lần trích dẫn = 1088; h-Index = 18; i10 Index = 27.**

- Biên soạn 6 quyển sách, trong đó chủ biên 5 quyển.

- Đã công bố 5 độc quyền sáng chế với vai trò là đồng tác giả chính.

- 5 công trình khoa học tiêu biểu:

(1) **Le H. Song**, Vu Q. Binh, Dinh N. Duy, Jürgen F. Kun, Thomas C. Bock, Peter G. Kremsner and Adrian J. F. Luty. Serum cytokine profiles associated with clinical presentation in Vietnamese infected with hepatitis B virus. *Journal of Clinical Virology*. **2003**; 28: 93-103. Đây là công trình KHCN đầu tiên trong sự nghiệp khoa học của tác giả được đăng in trên 1 tạp chí quốc tế. Tạp chí này có **IF=3,969**. Cho đến hiện nay bài báo đã được trích dẫn 96 lần.

(2) **Le H Song**, Vu Q Binh, Dinh N Duy, Simone Jüliger, Thomas C Bock, Adrian JF Luty, Peter G Kremsner, Jürgen FJ Kun. Mannose-binding lectin gene polymorphisms and hepatitis B virus infection in Vietnamese patients. *Mutation Research/Fundamental and Molecular Mechanisms of Mutagenesis*. Tạp chí này có **IF=3,68**. Cho đến hiện nay bài báo đã được trích dẫn 60 lần.

(3) Nguyen L. Toan, **Le H. Song**, Peter G. Kremsner, Dinh N. Duy, Vu Q. Binh, Bernd Koeberlein, Stefan Kaiser, Reinhard Kandolf, Joseph Torresi, and C.-Thomas Bock. Impact of the Hepatitis B Virus Genotype and Genotype Mixtures on the Course of Liver Disease in Vietnam. *Hepatology*, **2006**; 43:1375-1384. Đây là công trình do tôi và PGS.TS. Nguyễn Lĩnh Toàn là **đồng tác giả thứ nhất**. Bài báo được đăng in trên tạp chí Hepatology có **IF = 14,079**. Cho đến hiện nay bài báo đã được trích dẫn 122 lần.

(4) Trung NT, Hien TT, Huyen TT, Quyen DT, Binh MT, Hoan PQ, Meyer CG, Velavan TP, **Song le H**. Simple multiplex PCR assays to detect common pathogens and associated genes encoding for acquired extended spectrum betalactamases (ESBL) or carbapenemases from surgical site specimens in Vietnam. *Ann Clin Microbiol Antimicrob*. 2015. Đây là công trình được thực hiện hoàn toàn tại Bệnh viện TƯQĐ 108 do **tôi là tác giả chịu trách nhiệm chính**. Ngay sau khi đăng in đã có nhiều nhà khoa học trên thế giới liên hệ để xin hợp tác phát triển bộ kit. Công trình này đã được Hiệp hội Y Khoa Việt Nam-Thụy Sĩ trao tặng Giải thưởng Alexander Yersin năm 2018 vì sự đóng góp lớn cho khoa học.

(5) Công trình nghiên cứu: **“Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm xác định mầm bệnh gây nhiễm khuẩn huyết thường gặp và phát hiện gene kháng kháng sinh”**. Đề tài này do tôi làm chủ nhiệm, đã nghiệm thu đạt loại Xuất sắc năm 2016. Công trình này đã được trao giải Nhất, Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ (VIFOTEC) năm 2018 và Giải thưởng WIPO của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2018. Với công trình nghiên cứu này chúng tôi đã đăng in được 5 bài báo ISI có hệ số ảnh hưởng cao và 3 độc quyền sở hữu trí tuệ.

16. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huy chương Quân kỳ quyết thắng

- Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba

- 02 Bằng khen của Thủ tướng

- 03 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- 01 Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội.

- 01 Bằng khen của UBND Tỉnh Tuyên Quang.

- 01 Bằng khen của Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- 01 Chiến sỹ thi đua toàn quân năm 2018.

- 03 Chiến sỹ thi đua cơ sở (2016, 2017, 2018).

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Bản thân tôi tự nhận thấy có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định ở Khoản 2, Điều 11 của Bộ luật Giáo dục, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Điều 63 Luật giáo dục.

Bản thân tôi đã được đào tạo chính quy từ đại học đến sau đại học, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ.

Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

Giảng dạy theo đúng mục tiêu và chương trình của nhà trường. Đã tham gia đào tạo cử nhân, bác sỹ đa khoa, bác sỹ chuyên khoa cấp I, II, Thạc sỹ và nghiên cứu sinh từ năm 2007 đến nay. Đã hướng dẫn 1 Bác sỹ chuyên khoa cấp II, 2 Thạc sỹ và 3 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận văn, luận án. Hiện nay đang hướng dẫn 5 nghiên cứu sinh tiến sỹ và 2 Thạc sỹ.

Bản thân tôi luôn giữ gìn phẩm chất uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng học viên, đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi chính đáng của học viên. Có đủ số bài báo khoa học đã công bố và các đề tài đã nghiệm thu theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

Tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo chức trách. Thường xuyên tham gia các Hội đồng khoa học tại Bộ KH-CN, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và đào tạo và nhiều Trường đại học...

Hợp tác quốc tế tốt, tôi đã giới thiệu cho 8 nghiên cứu sinh làm luận án Tiến sỹ tại Nhật Bản và CHLB Đức. Hàng năm tổ chức nhiều hoạt động đào tạo phối hợp giữa các chuyên gia CHLB Đức và Việt Nam như tổ chức Hội thảo khoa học, Tập huấn, Workshop, hiện nay tôi là Giám đốc Trung tâm nghiên cứu y học Việt – Đức, nơi gắn kết giữa các nhà khoa học trong nước và CHLB Đức ...

### 2. Thâm niên đào tạo:

Tổng số thâm niên đào tạo.

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (5-7-2019):

TT thâm niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn CK II	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH
1	2013-2014	1	1				210
2	2014-2015	3	1				255
3	2015-2016	3	1				265
3 năm cuối:							
4	2016-2017	4	1			75	200
5	2017-2018	4	1			118	285
6	2018-2019	5	1			137,5	280

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

##### a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án Tiến sỹ tại CHLB Đức.
- Thời gian học tập và nghiên cứu tại CHLB Đức là gần 4 năm (2001-2004).
- Luận án được viết bằng tiếng Anh.

##### b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng:.....; năm cấp:.....

- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:  
 - Giảng dạy bằng ngoại ngữ : .....  
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....  
 d) Đối tượng khác; Diễn giải: .....  
 3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn TS, ThS:

TT	Họ tên NCS	Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Chính	Phụ			
1	Đỗ Văn Thành		X	2008-2011	Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	2012
2	Trần Hà Hiếu		X	2008-2011	Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	2012
3	Nguyễn Thị Kim Chính		X	2009-2012	Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	2012
4	Nguyễn Văn Tuấn		X	2018-2021	Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	Chưa bảo vệ
5	Nguyễn Khuyến	X		2013-2017	Học viện Quân y	Chưa bảo vệ
5	Trịnh Văn Sơn	X		2014-2018	Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	Chưa bảo vệ
6	Nguyễn Thị Như Quỳnh	X		2018-2021	Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	Chưa bảo vệ
7	Nguyễn Trường Duy	X		2018-2021	Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	Chưa bảo vệ
8	Lê Chi Viện	X		2018-2021	Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	Chưa bảo vệ

Ghi chú: Như vậy, so với tiêu chuẩn quy định tại Quyết định 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ tôi “Không hướng dẫn đủ nghiên cứu sinh”. Vì vậy, tôi xin phép được lấy 6 bài báo ISI để thay thế.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

- Sách đã xuất bản, đã nộp lưu chiểu trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, có chứng nhận mục đích sử dụng của cơ sở giáo dục đại học;
- Ứng viên tự sắp xếp và kê khai theo trình tự chất lượng khoa học từ cao xuống thấp, nếu là sách viết chung thì phải đánh dấu phần mình biên soạn; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS.

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD
<b>A</b>	<b>Trước khi được công nhận PGS</b>					
1	Bệnh học gan mật tụy	Giáo trình	NXB Y học, 2009	31	Tác giả của chương 23 và chương 24	Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108
<b>B</b>	<b>Sau khi được công nhận PGS</b>					
1	Giáo trình Tuyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới. Tập 1	Giáo trình	NXB Y học	9	Chủ biên	Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108
2	Giáo trình Tuyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới. Tập 2	Giáo trình	NXB Y học	9	Chủ biên	Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108
3	Vai trò của HBV và đột biến gene trong bệnh sinh ung thư tế bào gan nguyên phát	Chuyên khảo	NXB Y học	1	Chủ biên	Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108
4	Phương pháp xác định gene đích trong một số bệnh máu ác tính	Chuyên khảo	NXB Y học	2	Chủ biên	Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108
5	Nhiễm khuẩn huyết- Các phương pháp xác định axit nhân của mầm bệnh	Chuyên khảo	NXB Y học	1	Chủ biên	Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu:

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong phát hiện sớm và dự báo tiên lượng của ung thư tế bào gan nguyên phát trên bệnh nhân nhiễm virut viêm gan B (HBV).	CN		KC 10-21/06-10. Cấp Nhà nước	2008-2011	28-3-2011	Khá
2	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PCR đa môi trong chẩn đoán một số mầm bệnh gây nhiễm khuẩn huyết thường gặp	CN		KC.10.TN.1 2/11-15. Tiềm năng cấp Nhà nước	1/2012-12/2012	3-4-2013	Xuất sắc
3	Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm xác định mầm bệnh	CN		KC 10-43/11-15.	2014-2016	3/2016	Xuất sắc

	gây nhiễm khuẩn huyết thường gặp và phát hiện gene kháng kháng sinh			Cấp Nhà nước			
4	Nghiên cứu quy trình chế tạo bộ sinh phẩm phát hiện đột biến gen trong một số bệnh máu ác tính	CN		KC10-13/16-20	2016-2019	5/2019	Nghiệm thu cơ sở

**Chú ý các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.....đến trang.....(ví dụ: 17-56; 145-329); CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN.CT: chủ nhiệm chương trình; PCN.CT: phó chủ nhiệm chương trình; TK.CT: thư ký chương trình; CN: chủ nhiệm đề tài.

7. Kết quả NCKH đã công bố trong các bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế:

- Ứng viên tự đánh giá, sắp xếp và kê khai theo trình tự chất lượng khoa học của bài báo từ cao xuống thấp; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS; Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ luận án TS và sau khi bảo vệ luận án TS;

- Chỉ kê khai các bằng phát minh sáng chế có giá trị khoa học, công nghệ. Không kê khai các sáng chế, phát minh ở mức đăng ký độc quyền chế tạo mà chưa được xác định giá trị khoa học công nghệ cũng như giá trị sử dụng thực tế.

#### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

##### 7.1.1. Trước khi được công nhận PGS

###### 7.1.1.1. Các bài báo ISI

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tạp chí	Số trích dẫn	Số/trang	Ghi chú	Năm công bố
1	Serum cytokine profiles associated with clinical presentation in Vietnamese infected with hepatitis B virus.	7	Journal of Clinical Virology, IF=3.02;	96	93-103	Tác giả chính	2003
2	Mannose-binding lectin gene polymorphisms and hepatitis B virus infection in Vietnamese patients.	8	Mutation Research. IF=3.68	60	119-125	Tác giả chính	2003
3	Variations in the serum concentrations of soluble Fas and soluble Fas ligand according to clinical status in Vietnamese infected with hepatitis B virus.	7	Journal of Medical Virology. IF=1.988	27	244-249	Tác giả chính	2004
4	Mosaics composed of single nucleotide polymorphisms or dinucleotide repeats in the distal IL-10 gene 5'-flanking region affect IL-10 production differently in EBV-immortalised B cells and cAMP-or LPS stimulated leukocytes.	9	Genes Immun. IF=2.339	113	4/246-55	Đồng tác giả	2004



5	Low frequency of mutation in the X-gene, Core Promoter and Pre-Core region of hepatitis B virus in infected -Vietnamese.	6	J Viral Hepatitis. IF=4.237	12	2/160-7	Tác giả chính	2005
6	Impact of the Hepatitis B Virus Genotype and Genotype Mixtures on the Course of Liver Disease in Vietnam.	10	Hepatology. IF=14.079	122	6/1375-1384	Tác giả chính	2006
7	A promoter polymorphism in the interferon alpha-2 gene is associated with the clinical presentation of hepatitis B.	9	Mutat Res. IF=3.68	15	137-43	Tác giả chính	2006
8	Co-infection of human parvovirus B19 in Vietnamese patients 3 with hepatitis B virus infection.	10	J Hepatol. IF=18.946	32	3/361-9	Đồng tác giả	2006
9	Phylogenetic analysis of human parvovirus B19 indicating two subgroups of genotype 1 in Vietnamese patients.	11	Journal of General Virology. IF=2.838	70	87/2941–2949	Đồng tác giả	2006
10	Association of two variants of the interferon-alpha receptor-1 gene with the presentation of hepatitis B virus infection.	7	Eur Cytokine Netw. IF=1.72	27	4/204-10	Tác giả chính	2008
11	Subcellular mislocalization of mutant hepatitis B X proteins contributes to modulation of STAT/SOCS signaling in hepatocellular carcinoma.	8	Intervirolgy. IF=1.011	37	6/432-43	Đồng tác giả	2008
12	A globally occurring indel polymorphism in the promoter of the IFNA2 gene is not associated with severity of malaria but with the positivity rate of HCV.	6	BMC Genet. IF=3.730	9	9	Đồng tác giả	2008
13	Clinical relevance of cagPAI intactness in Helicobacter pylori isolates from Vietnam.	16	Eur J Clin Microbiol Infect Dis. IF=2.544	32	651-60	Đồng tác giả	2010
14	Helicobacter pylori infection and gastroduodenal diseases in Vietnam: a cross-sectional, hospital-based study.	17	BMC Gastroenterol. IF=2.03	73	2010	Đồng tác giả	2010
15	Arabinoxylan Rice Bran (MGN-3) Enhances the Effects of Interventional Therapies for the Treatment of Hepatocellular Carcinoma: A Three-year Randomized Clinical Trial.	11	Anticancer Res. IF=1.937	40	5145-5151	Đồng tác giả	2010
16	Ficolin-2 Levels and FCN2 Haplotypes Influence Hepatitis B Infection Outcome in Vietnamese Patients.	8	PLoS One. IF=2.766	42	11	Đồng tác giả	2011

17	Association of CISH -292A/T genetic variant with hepatitis B virus infection.	6	Immunogenetics. IF=2.227	14	64/261-5	Đồng tác giả	2012
18	Reliable and rapid characterization of functional FCN2 gene variants reveals diverse geographical patterns.	12	BMC Med Genet. IF=1.913	14	37	Đồng tác giả	2012
19	IL-4 Haplotype -590T, -34T and Intron-3 VNTR R2 Is Associated with Reduced Malaria Risk among Ancestral Indian Tribal Populations.	18	PLOS ONE. IF=2.766	29	10/48136	Đồng tác giả	2012

#### 7.1.1.2. Các bài báo tiếng Việt

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Số/trang	Ghi chú	Năm công bố
1	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị 111 bệnh nhân thương hàn (1985-1995)	4	Kỷ yếu Hội nghị khoa học kỹ thuật 108 (tiền thân của Tạp chí y dược lâm sàng 108)		Tác giả chính	1996
2	Ý nghĩa của Parasight-test trong chẩn đoán sốt rét.	4	TT phòng chống bệnh SR và các bệnh KST	32-35	Đồng tác giả	1998
3	Điều trị sốt rét do P.falciparum bằng Artemisinin liều tăng dần theo đường miệng và đường hậu môn.	4	Tạp chí y học quân sự.	39-41	Đồng tác giả	1998
4	Tìm hiểu căn nguyên sốt kéo dài chưa rõ nguyên nhân.	2	Tạp chí y học quân sự	36-39	Tác giả chính	1998
5	Cơ cấu bệnh ở 224 trường hợp sốt kéo dài chưa rõ nguyên nhân điều trị tại bệnh viện 108 từ 1987-1997	3	Tóm tắt các công trình nghiên cứu khoa học	36	Tác giả chính	1998
6	Hiệu quả của Artemisinin đường miệng và đường trực tràng với liều hàng ngày tăng dần điều trị sốt rét do P.falciparum.	4	Tóm tắt các công trình nghiên cứu khoa học.	30-31	Đồng tác giả	1998
7	Nhận xét về độ nhạy, kháng với kháng sinh của <i>Pseudomonas aeruginosa</i> .	1	Tạp chí y học quân sự.	3/30-31	Tác giả chính	1999
8	Các bệnh truyền nhiễm mới và tái xuất hiện.	2	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	1	Tác giả chính	2006
9	Virut viêm gan B: bộ gen, kiểu gen và mối liên quan của chúng với bệnh cảnh lâm sàng.	2	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	2	Tác giả chính	2006

10	Mối liên quan giữa đột biến gen Mannose-binding lectin và biểu hiện lâm sàng nhiễm virus viêm gan B	4	Tác giả chính	6	Tác giả chính	2007
11	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tại Khoa Sinh học phân tử-Bệnh viện TƯQĐ 108.	3	Kỷ yếu công trình HNKH chuyên ngành điều dưỡng toàn quốc lần thứ 2	16-22	Tác giả chính	2008
12	Sự phân bố bất thường dưới tế bào của các đột biến HBx-protein trong ung thư biểu mô tế bào gan	3	Tạp chí y học Việt Nam	2/34-42	Đồng tác giả	2008
13	Mối liên quan của kiểu gene virus viêm gan B với một số xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch trên bệnh nhân viêm gan B mạn hoạt động.	8	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	Đặc biệt/57-63	Tác giả chính	2009
14	Mối liên quan giữa kiểu gene virus viêm gan B với một số xét nghiệm sinh hóa, sinh học phân tử ở người mang virus không triệu chứng và bệnh nhân ung thư gan	8	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	Đặc biệt/69-76	Tác giả chính	2009
15	Phát triển quy trình phục hồi và kiểm tra hiệu quả tái sử dụng cột lọc dùng trong tách chiết DNA.	4	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	1/113-118	Tác giả chính	2009
16	Xây dựng đường chuẩn để định lượng nồng độ dna lưu hành tự do (fcGSTP1) trong huyết tương và giá trị của gstp1 trong chẩn đoán ung thư gan trên bệnh nhân nhiễm hbv.	5	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	1/106-112	Tác giả chính	2009
17	Một số ý kiến về ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán, tiên lượng và theo dõi điều trị viêm gan virus	1	Tạp chí gan mật Việt Nam	59-68	Tác giả chính	2010
18	Nghiên cứu kiểu gene CONNEXIN-37 và mối liên quan của nó trong bệnh tăng huyết áp.	5	Tạp chí Y dược học quân sự.	35/20-24	Tác giả chính	2010
19	Tương tác của HBx-protein với đột biến NF-kB có thể liên quan trong bệnh sinh ung thư tế bào gan.	3	Tạp chí Y dược học quân sự	35/25-30	Đồng tác giả	2010
20	Giá trị của AFP mRNA trong chẩn đoán ung thư gan nguyên phát trên bệnh nhân nhiễm virus viêm gan B.	4	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	6/29-37	Tác giả chính	2010
21	Mối liên quan giữa đột biến gene tiền nhân (pre-core) với tình trạng mang kháng nguyên HBeAg và HBV DNA	4	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	5/53-58	Tác giả chính	2010

	trên bệnh nhân viêm gan B mạn tính.					
22	Vai trò của virut viêm gan B trong bệnh sinh ung thư gan.	2	Tạp chí Y học thực hành.	10/61-63	Tác giả chính	2010
23	Ý nghĩa của mRNA GP73 trong tiên lượng ung thư gan.	2	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	Đặc biệt/236-243	Tác giả chính	2010
24	Tần suất đột biến gene PRE-S của virut viêm gan B (HBV) trên bệnh nhân viêm gan B mạn tính và người mang HBV mạn tính không triệu chứng.	3	Tạp chí Y dược học quân sự	35/31-37	Tác giả chính	2010
25	Nghiên cứu sản xuất mẫu chuẩn dương ứng dụng trọng định lượng HBV – DNA	4	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	Tập 7 Số đặc biệt 181 - 187	Đồng tác giả	2010
26	Mối liên quan giữa mức độ biệt hóa tế bào gan với một số chỉ số cận lâm sàng ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan có nhiễm virus viêm gan B.	2	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	5/109-115	Tác giả chính	2011
27	Đột biến gen P53 và liên quan đến ung thư gan trên bệnh nhân nhiễm vi rút viêm gan B.	3	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	5/116 - 121	Tác giả chính	2011
28	Nghiên cứu giá trị của đột biến HBX trong chẩn đoán ung thư gan trên bệnh nhân nhiễm virut viêm gan B	3	Tạp chí gan mật Việt Nam	16/40-45	Tác giả chính	2011
29	Giá trị của đột biến gene HBx trong chẩn đoán ung thư gan trên bệnh nhân nhiễm virut viêm gan B.	2	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	5/110-115	Tác giả chính	2011
30	Hiệu quả bước đầu của Tenofovir trong điều trị viêm gan B mạn tính.	2	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	6/01-Jun	Tác giả chính	2011
31	Đột biến gen HBx ở bệnh nhân ung thư gan nhiễm virus viêm gan B	2	Tạp chí nghiên cứu y học	46/01-6	Đồng tác giả	2011
32	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gene để chẩn đoán và theo dõi điều trị đích trong bệnh ung thư bạch cầu tủy mạn.	5	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	4/52-58	Tác giả chính	2011
33	Nghiên cứu đột biến gen pre-S ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính và ung thư gan.	3	Tạp chí Y học lâm sàng	63/42-48	Tác giả chính	2011
34	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gene để chẩn đoán và theo dõi điều trị đích trong bệnh ung thư bạch cầu tủy mạn (CML)	5	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	4/52-57	Tác giả chính	2011
35	Chẩn đoán nhanh vi khuẩn Lao kháng rifampicin bằng kỹ thuật khuếch đại gene đa môi đặc hiệu alen.	7	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	5/74-80	Tác giả chính	2011



36	Đột biến gene HBx ở bệnh nhân ung thư gan nhiễm virut viêm gan B.	2	Tạp chí nghiên cứu y học	6	Tác giả chính	2011
37	Khảo sát tỉ lệ đột biến gen P53 trên bệnh nhân ung thư tế bào gan nguyên phát.	4	Tạp chí Y học Việt Nam	2/64 - 68	Tác giả chính	2011
38	Nghiên cứu xây dựng quy trình phát hiện đột biến gen BRAF T1799A trong ung thư tuyến giáp thể nhũ bằng kỹ thuật ASB RealTime PCR.	4	Tạp chí y dược học quân sự	Chuyên đề	Tác giả chính	2012
39	Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán dấu ấn phân tử PML-RARA ở bệnh nhân bạch cầu cấp tiền tủy bào.	5	Tạp chí y dược học quân sự	Chuyên đề/36-41	Tác giả chính	2012
40	Nghiên cứu xây dựng quy trình xác định đột biến gene EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ.	7	Tạp chí ung thư học Việt Nam	1/245-249	Tác giả chính	2012
41	Nghiên cứu giá trị của đột biến gen HBX trong tiên lượng ung thư gan trên bệnh nhân nhiễm virut viêm gan B.	2	Tạp chí y dược học quân sự	7/39-46	Tác giả chính	2012
42	Tình hình kháng kháng sinh của Helicobacter pylory ở bệnh nhân viêm dạ dày và loét tá tràng.	7	Tạp chí Khoa học Tiêu hóa	27/1983-89	Tác giả chính	2012
43	Nghiên cứu đột biến gen IFN- $\alpha$ R1 ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính và ung thư gan nhiễm vi rút viêm gan B.	3	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	2	Tác giả chính	2012
44	Nghiên cứu xây dựng quy trình xác định tính đa hình gene IL28B và bước đầu khảo sát gene IL28B ở bệnh nhân viêm gan C.	4	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	4/102-107	Tác giả chính	2012
45	Nghiên cứu xây dựng quy trình PCR phát hiện Moraxella catarrhalis.	2	Tạp chí Y học Quân sự	285/21-24	Tác giả chính	2012
46	Nghiên cứu nồng độ Protein P53 trong huyết tương ở bệnh nhân viêm gan B cấp và mạn tính.	3	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	1/25-30	Tác giả chính	2012
47	Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán vi sinh vật gây nhiễm khuẩn huyết bằng PCR đa môi	4	Tạp chí y dược học quân sự	Chuyên đề/173-179	Tác giả chính	2012
48	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PCR phát hiện một số mầm bệnh gây nhiễm khuẩn huyết	3	Tạp chí Y học Việt Nam	1/39-43	Tác giả chính	2012
49	Nghiên cứu xây dựng quy trình PCR phát hiện Streptococcus pneumoniae.	2	Tạp chí y học Việt Nam	1/47-52	Tác giả chính	2012
50	Nghiên cứu ứng dụng gene Wild tumor 1 (WT1) trong chẩn đoán và theo dõi kết quả điều trị đích cho bệnh nhân bạch cầu tủy cấp.	4	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	4/444-449	Tác giả chính	2012

51	Nghiên cứu ứng dụng dấu ấn PCA3 trong chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt	9	Tạp chí y học thực hành	10 (843) /101-104	Tác giả chính	2012
52	Nghiên cứu đột biến gen Pre-S ở bệnh nhân nhiễm virus viêm gan B	4	Tạp chí y học lâm sàng	60/42-49	Tác giả chính	2012
53	Nghiên cứu sản xuất mẫu chuẩn dương ứng dụng trong định lượng HBV DNA.	4	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	Đặc biệt/181-186	Tác giả chính	2012
54	Giá trị của dấu ấn PCA3 và PSA trong chẩn đoán ung thư tiền liệt tuyến.	2	Tạp chí Y học Việt nam	1/88-91	Tác giả chính	2012

*Ghi chú: Trong tất cả các bài báo trong nước khi tôi là tác giả chịu trách nhiệm chính thì tôi đứng tên đầu và cuối. Còn khi đứng tên ở vị trí khác là đồng tác giả.*

### 7.1.2. Sau khi được công nhận PGS

#### 7.1.2.1. Các bài báo ISI

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tạp chí ISI/Scopus	Trích dẫn	Số/trang	Ghi chú	Năm công bố
1	Hepatitis B virus-induced hepatocellular carcinoma: functional roles of MICA variants.	6	Journal of Viral Hepatitis. IF=4.237	39		Đồng tác giả	2013
2	A trivial role of STAT4 variant in chronic hepatitis B induced hepatocellular carcinoma.	9	Infect Genet Evol. IF=2.5	21	18/25 7-61	Đồng tác giả	2013
3	<u>High prevalence and significance of hepatitis D virus infection among treatment-naïve HBsAg-positive patients in Northern Vietnam.</u>	12	PLoS One. IF=2.766	17	8(10)	Đồng tác giả	2013
4	<u>Co-infection of human parvovirus B19 with Plasmodium falciparum contributes to malaria disease severity in Gabonese patients.</u>	10	BMC Infect Dis. IF=2.62	15	13	Đồng tác giả	2013
5	Soluble MICB protein levels and platelet counts during hepatitis B virus infection and response to hepatocellular carcinoma treatment.	12	BMC infectious diseases. IF=2.62	3	1	Đồng tác giả	2015
6	Simple multiplex PCR assays to detect common pathogens and associated genes encoding for acquired extended spectrum betalactamases (ESBL) or carbapenemases from surgical site	9	Annals of clinical microbiology and antimicrobials.	10	1	Tác giả chính	2015

	specimens in Vietnam.		IF=3.155				
7	Hepatitis E Virus Superinfection and Clinical Progression in Hepatitis B Patients.	12	EBioMedicine. IF=6.183	17	12/2080-2086	Đồng tác giả chính	2015
8	Identification of a natural intergenotypic recombinant hepatitis delta virus genotype 1 and 2 in Vietnamese Ag-positive patients.	10	Journal of viral hepatitis. IF=4.237	21	1/55-63	Đồng tác giả	2015
9	Significance of nucleic acid testing in diagnosis and treatment of post-neurosurgical meningitis caused by multidrug-resistant <i>Acinetobacter baumannii</i> : a case report.	15	J Med Case Rep. IF=0.58	0	1	Tác giả chính.	2016
10	Association of vitamin D deficiency with hepatitis B virus - related liver diseases.	12	BMC Infect Dis. IF=2.62	21	1	Tác giả chính	2016
11	Interferon-stimulated gene 15 in hepatitis B-related liver diseases.	8	Oncotarget. IF=5.168	7	42/67777-67787	Tác giả chính	2016
12	Enrichment of bacterial DNA for the diagnosis of blood stream infections.	13	BMC infectious diseases. IF=2.62	10	1	Tác giả chính	2016
13	<u>SOCS3 genetic variants and promoter hypermethylation in patients with chronic hepatitis B.</u>	10	Oncotarget. IF=5.168	8	8/17127-	Tác giả chính	2017
14	<u>Geographical distribution of complement receptor type 1 variants and their associated disease risk.</u>	16	PLoS One. IF=2.766	2	12-17139	Đồng tác giả	2017
15	<u>Clinical utility of an optimised multiplex real-time PCR assay for the identification of pathogens causing sepsis in Vietnamese patients.</u>	9	Int J Infect Dis. IF=3.538	2	67/122-128	Tác giả chính	2018
16	<u>KIR-HLA distribution in a Vietnamese population from Hanoi.</u>	11	Hum Immunol. IF=2.202	2	79	Đồng tác giả	2018
17	<u>Silencing of Kangai 1 C-terminal interacting tetraspanin suppresses progression of cholangiocarcinoma.</u>	14	Exp Cell Res. IF=3.246	0	364/59-67	Đồng tác giả.	2018
18	<u>Genetic variants of interferon regulatory factor 5 associated with chronic hepatitis B infection.</u>	8	World J Gastroenterol. IF=3.365	4	24/248-256	Đồng tác giả	2018
19	<u>Vitamin D deficiency and hepatitis viruses-associated liver diseases: A literature review.</u>	5	World J Gastroenterol. IF=3.365	0	24/445-460	Đồng tác giả.	2018

20	<u>Optimisation of quantitative miRNA panels to consolidate the diagnostic surveillance of HBV-related hepatocellular carcinoma.</u>	17	PLoS One. IF=2.766	4	13	Tác giả chính	2018
21	<u>HDV infection rates in northern Vietnam.</u>	13	Sci Rep. IF=4.122	2	8	Đồng tác giả	2018
22	<u>Interferon-stimulated gene 20 kDa protein serum levels and clinical outcome of hepatitis B virus-related liver diseases.</u>	8	Oncotarget. IF=5.168	1	9/278 58- 27871	Đồng tác giả	2018
23	<u>Soluble fibrinogen-like protein 2 levels in patients with hepatitis B virus-related liver diseases.</u>	12	BMC Infect Dis. IF=2.62	3	18	Đồng tác giả	2018
24	KIR-HLA distribution in a Vietnamese population from Hanoi.	11	Hum Immunol. IF=2.202	2	79(2) /93- 100	Đồng tác giả	2018
25	<u>No expression of HBV-human chimeric fusion transcript (HBx-LINE1) among Vietnamese patients with HBV-associated hepatocellular carcinoma.</u>	11	Annals of Hepatology. IF=1.895	0	18(2) /404- 405	Tác giả chính	2019
26	Rapid, low cost and sensitive detection of Calreticulin mutations by a PCR based amplicon length differentiation assay for diagnosis of myeloproliferative neoplasms.	8	BMC Medical Genetics. IF=2.168	0	0819- 6	Tác giả chính.	2019
27	<u>NTCP S267F variant associates with decreased susceptibility to HBV and HDV infection and decelerated progression of related liver diseases.</u>	12	Int J Infect Dis. IF=3.538	0	80/14 7-152	Đồng tác giả	2019
28	<u>High prevalence of colonisation with carbapenem-resistant Enterobacteriaceae among patients admitted to Vietnamese hospitals: Risk factors and burden of disease.</u>	25	J Infect. IF=4.603	0	30157 -4	Đồng tác giả	2019
29	High HEV positivity among domestic pigs and risk of HEV infection of individuals occupationally exposed to pigs and pork meat in Hanoi, Vietnam.	15	Open Forum Infectious Diseases IF: 3.371	0	Accep ted	Đồng tác giả	2019

Tổng điểm IF = 165,702; Số lần trích dẫn = 1084; h-Index = 18; i10 Index = 27.

#### 7.1.2.2. Tạp chí tiếng Anh KHÔNG thuộc ISI/Scopus

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí	Số/trang	Ghi chú	Năm công bố
----	----------------------	------------	-------------	----------	---------	-------------



1	Multiplex PCR assays to detect pathogen-associated genes encoding for Quinolone resistance gene from surgical site infected specimens	7	Journal of 108 – Clinical medicine and pharmacy	36-44	Tác giả chính	2015
2	Relationship between Il28b Gene Polymorphisms and the Risk of Hepatocellular Carcinoma Development within Vietnamese Hepatitis B Virus Carriers.	8	Journal of Clinical Microbiology and Biochemical Technology.	35-39	Tác giả chính	2017
3	Establishment of multiplex PCR for detection of genes related to Quinolone resistance.	5	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering.	60/51-55	Tác giả chính	2018
4	Expression of miR-122 plasma as a biomarker for hepatocellular carcinoma.	5	Journal of Military Pharmacology-Medicine.	9/95-100	Tác giả chính	2018

### 7.1.2.3. Các bài báo tiếng Việt

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Số/trang	Vai trò	Năm công bố
1	Đột biến gene tiền nhân (precore) của virus viêm gan B (HBV) có liên quan với ung thư gan	1	Tạp chí Y học thực hành	6/99-111	Tác giả chính	2013
2	Đột biến gene của <i>Helicobacter pylori</i> liên quan đến kháng tiên phát Clarithromycin ở bệnh nhân loét tá tràng.	7	Tạp chí Khoa học Tiêu hóa	30/19 46-52	Tác giả chính	2013
3	Nghiên cứu xây dựng quy trình PCR đa môi phát hiện <i>Streptococcus pneumoniae</i> , <i>Haemophilus influenzae</i> , và <i>Moraxella catarrhalis</i> .	4	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	2/134-39	Tác giả chính	2013
4	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PCR-RFLP trong xác định kiểu gene virus viêm gan B	2	Tạp chí Y học thực hành	6/114-117	Tác giả chính	2013
5	So sánh giá trị của PCR đa môi với cấy máu trong chẩn đoán mầm bệnh gây nhiễm khuẩn huyết	8	Tạp chí y học Việt nam	1/32-36	Tác giả chính	2013
6	Đột biến mất đoạn CCR5 -Δ32 là hiếm gặp ở người Việt Nam.	2	Tạp chí y dược học quân sự	5/46-52	Tác giả chính	2013

7	Xây dựng quy trình chẩn đoán một số mầm bệnh bằng kỹ thuật PCR	5	Tạp chí y dược lâm sàng 108	4/108-113	Tác giả chính	2013
8	Nghiên cứu xây dựng quy trình xác định đột biến gen Kras bằng PCR đặc hiệu alen tích hợp công nghệ bắt mồi 2 lần	3	Tạp chí y dược học quân sự	6/63-70	Tác giả chính	2013
9	Nghiên cứu bào chế dung môi tách chiết RNA ứng dụng trong xét nghiệm sinh học phân tử.	3	Tạp chí Y học Việt Nam	2/68-72	Tác giả chính	2013
10	Ứng dụng công nghệ ARMS trong xác định đột biến JAK2 V167F trên bệnh nhân mang hội chứng tăng sản tủy	4	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1/482-487	Tác giả chính	2013
11	Nghiên cứu nồng độ protein P53 trong huyết tương ở bệnh nhân xơ gan và ung thư gan có nhiễm virus viêm gan B	3	Tạp chí y dược lâm sàng 108	3/13-19	Tác giả chính	2013
12	Xây dựng quy trình PCR phát hiện <i>Haemophilus influenzae</i> .	2	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	3/26-31	Tác giả chính	2013
13	Tình hình kháng kháng sinh của <i>Helicobacter pylori</i> ở bệnh nhân viêm dạ dày và loét tá tràng.	7	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	3/104-107	Tác giả chính	2013
14	So sánh giá trị của PCR với cấy khuẩn trong chẩn đoán <i>Streptococcus pneumoniae</i> , <i>Haemophilus influenzae</i> và <i>Moraxella catarrhalis</i> .	1	Tạp chí Y học thực hành	6/21-24	Tác giả chính	2013
15	Kiểu gene virus viêm gan B liên quan với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở người mang virus không triệu chứng và bệnh nhân ung thư gan	1	Tạp chí Y học thực hành	6/28-32	Tác giả chính	2013
16	Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán nhanh một số nấm bệnh bằng phương pháp PCR đa mồi	4	Tạp chí y dược lâm sàng 108	9/214-218	Tác giả chính	2014
17	Thiết lập hệ chuyển gen Retrovirus tái tổ hợp biểu hiện IL-12 mức độ mRNA	5	Tạp chí y dược học quân sự	9/70-75	Đồng tác giả	2014
18	Xây dựng quy trình PCR điện di phát hiện virus gây hội chứng viêm đường hô hấp trung đông	4	Tạp chí y dược học quân sự	8/50-54	Tác giả chính	2014
19	Nghiên cứu tối ưu hoá các primer cho phản ứng PCR đa mồi phát hiện các họ gene kháng kháng sinh SHV, CTX-M, TEM	3	Tạp chí y dược lâm sàng 108	2/132-140	Tác giả chính	2015

20	Nghiên cứu xây dựng phương pháp động học allele đặc hiệu real time PCR xác định thể đa hình kiểu gen VEGF trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	3	Tạp chí y dược lâm sàng 108	10/11 9-125	Tác giả chính	2015
21	Giá trị của đột biến gen BRAF T1799A trong chẩn đoán ung thư tuyến giáp thể nhú	3	Tạp chí y dược lâm sàng 108	10/23- 28	Tác giả chính	2015
22	Nghiên cứu xây dựng quy trình phát hiện kiểu gen VEGF trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	9	Tạp chí y dược lâm sàng 108	10/37- 42	Tác giả chính	2015
23	Tối ưu hoá quy trình loại bỏ DNA người kết hợp làm giàu DNA vi khuẩn cho: ứng dụng trong chẩn đoán các mầm bệnh gây nhiễm khuẩn huyết thường gặp	6	Tạp chí y dược lâm sàng 108	10/43- 50	Tác giả chính	2015
24	Thiết kế kỹ thuật multiplex realtime PCR định lượng đồng thời HBV-DNA tổng số, HBV-cccDNA và gen $\beta$ -actin trong mẫu sinh thiết gan	6	Tạp chí y dược lâm sàng 108	9/104- 111	Đồng tác giả	2015
25	Nghiên cứu tạo dòng tế bào mang retrovirut mã hoá IL-12 tái tổ hợp	5	Tạp chí y dược lâm sàng 108	10/11 8-124	Đồng tác giả	2015
26	Tỷ lệ nhiễm HDV và phân bố kiểu gen HDV ở bệnh nhân dương tính HBsAg điều trị tại một số bệnh viện phía bắc	6	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam	3/2-7	Tác giả chính	2015
27	Đánh giá tác dụng kháng ung thư của gen mã hoá IL-12 trên dòng tế bào ung thư gan người Hep3B	8	Tạp chí y học thực hành	12(98 8)/87- 89	Đồng tác giả	2015
28	Quản lý, khai thác trang bị tốt bền, an toàn, tiết kiệm góp phần nâng cao hiệu quả chẩn đoán, điều trị	1	Tạp chí Kỹ thuật và trang bị	5/93- 95	Tác giả chính	2015
29	Xây dựng quy trình PCR đa môi phát hiện một số vi khuẩn thuộc họ Enterobacteriaceae gây bệnh người	8	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108	1/124- 130	Đồng tác giả	2015
30	Ảnh hưởng của sự thiếu hụt vitamin D đối với tiến triển lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm HBV	5	Tạp chí y dược lâm sàng 108	11/67- 75	Tác giả chính	2016
31	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đột biến gene Kras từ khối mô và DNA lưu hành tự do bằng kỹ thuật Real Time PCR kẹp peptide	4	Tạp chí y dược lâm sàng 108	11/18 4-192	Tác giả chính	2016

32	Gen NDM1 và tỷ lệ kháng cabapenem của các chủng E.coli và K.pneumoniae phân lập được tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2014-2015	7	Tạp chí y dược lâm sàng 108	11/19 3-198	Tác giả chính	2016
33	PCR đặc hiệu allen tích hợp công nghệ amplification refractory mutation system (ARMS) phát hiện đột biến Jak2 V617F, CARL type ½-khảo sát tần suất đột biến CARL trên bệnh nhân mang hội chứng tăng sinh tuỷ	4	Tạp chí y dược lâm sàng 108	11/19 9-206	Tác giả chính	2016
34	Đột biến gene HBx ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan nhiễm virus viêm gan B	2	Tạp chí y dược lâm sàng 108	11/53- 58	Tác giả chính	2016
35	Vai trò của ISG15 trong bệnh cảnh lâm sàng do nhiễm HBV mạn tính	5	Tạp chí y dược lâm sàng 108	11/59- 68	Đồng tác giả	2016
36	Kết quả ngoại kiểm quốc tế xét nghiệm BCR-ABL trong chẩn đoán, điều trị bạch cầu tuỷ mạn	4	Tạp chí y dược lâm sàng 108	12/14 4-149	Tác giả chính	2017
37	So sánh độ nhạy và độ đặc hiệu của 2 phương pháp cây máu và Real Time PCR.KC10.43 trong chẩn đoán tác nhân gây nhiễm khuẩn huyết	4	Tạp chí y học thực hành	6/391 - 394	Đồng tác giả	2017
38	Nhận xét về tình hình kháng kháng sinh nhóm carbapenem của vi khuẩn đường ruột gây nhiễm khuẩn huyết ở Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp năm 2015	5	Tạp chí y học Việt Nam	460/4 1-45	Đồng tác giả	2017
39	Tối ưu hoá xét nghiệm PML-RARA ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bạch cầu cấp tiên tuỷ bào	4	Tạp chí y dược lâm sàng 108	11/15 3-157	Tác giả chính	2018
40	Biểu hiện miR-21, miR-122 huyết tương ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan nhiễm virut viêm gan B	5	Tạp chí y dược lâm sàng 108	13/53- 56	Đồng tác giả	2018
41	Nhân một trường hợp điều trị thành công thải ghép thận cấp có sử dụng kháng thể kháng tế bào tủy ức	8	Tạp chí y dược lâm sàng 108	13/9- 15	Đồng tác giả	2018
42	Giá trị của phương pháp Real Time PCR trong xác định vi khuẩn kỵ khí ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	4	Tạp chí khoa học y dược lâm sàng 108	13 (1)/12 4-129	Tác giả chính	2018
43	Giá trị của PCR trong xác định vi khuẩn Gram dương ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	3	Tạp chí y dược lâm sàng 108	13/51- 55	Tác giả chính	2018
44	Kết quả ngoại kiểm một số xét nghiệm gene đích trong bệnh máu ác tính	3	Tạp chí khoa học Y dược Lâm sàng 108	14(3)/ 100- 105	Tác giả chính	2019



45	Thiết lập xét nghiệm các đột biến gene PIK3-CA ứng dụng theo dõi đáp ứng aspirin trong điều trị dự phòng ung thư đại trực tràng	3	Tạp chí khoa học Y dược Lâm sàng 108	14 (3)/88-94	Đồng tác giả	2019
46	Nghiên cứu giá trị dấu ấn DKK1 huyết tương trong chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan ở bệnh nhân nhiễm virus viêm gan B	6	Tạp chí khoa học Y dược Lâm sàng 108	2/67-71	Đồng tác giả	2019
47	Nhiễm khuẩn huyết từ bệnh viện giảm có ý nghĩa theo thời gian (2015-2018)	3	Tạp chí khoa học Y dược Lâm sàng 108	14 (2)	Tác giả chính	2019

*Ghi chú: Trong tất cả các bài báo trong nước khi tôi là tác giả chịu trách nhiệm chính thì tôi đứng tên đầu và cuối. Còn khi đứng tên ở vị trí khác là đồng tác giả.*

## 7.2. Bằng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Cặp mồi dùng để phát hiện gen SHV, CTX-M, TEM, NDM-1 kháng Betalactam và phương pháp phát hiện gen kháng Betalactam	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	13-6-2017	6
2	Quy trình phát hiện đột biến gen EGFR	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	13-9-2018	4
3	Quy trình xác định đột biến gen CYP2C19 để hỗ trợ điều trị hội chứng động mạch vành	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	21-11-2017	4
4	Quy trình xác định mức độ đột biến gen Kras trong chẩn đoán bệnh ung thư đại trực tràng	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	25-7-2017	4
5	Phương pháp phát hiện và phương pháp xác định loài vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	02-10-2017	6
6	Quy trình xác định đột biến gen CALR và cặp mồi dùng trong quy trình này	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	01-07-2019	6
7	Phương pháp phát hiện đột biến gen TERT	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	01-07-2019	5
8	Quy trình phát hiện đột biến gen EGFR	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	01-07-2019	4
9	Quy trình phát hiện đột biến gen EGFR	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	01-07-2019	4

10	Quy trình phát hiện đột biến gen EGFR	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	01-07-2019	4
----	---------------------------------------	--	------------	---

*Ghi chú: Trong quy trình phát hiện đột biến gen EGFR chúng tôi có đăng ký độc quyền bảo hộ 4 điểm khác nhau. Do đó, có 4 chứng nhận độc quyền khác nhau, với số quyết định khác nhau (Có minh chứng đính kèm trong quyền 2-II).*

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ	Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	103/QĐ-CTN ngày 11 tháng 11 năm 2017	19
2	Alexander Yersin	Hiệp hội y khoa Việt Nam – Thuy sỹ	2018	13
3	Giải nhất Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ (VIFOTEC)	Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam	1411/QĐ-LHHVN, ngày 28 tháng 12 năm 2018	3
4	Giải thưởng WIPO	Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới	4/2018	3
5	Giải Nhì Giải thưởng Tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội	Hội đồng giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội	624/QĐ-HĐGTTTSTTQĐ ngày 17 tháng 5 năm 2011	2

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Là Chủ nhiệm Bộ môn Truyền nhiễm, kiêm Giám đốc Trung tâm nghiên cứu y học Việt Đức, tôi thường xuyên triển khai các hoạt động hợp tác khoa học, hướng dẫn giúp đỡ các học viên tham gia các chương trình đào tạo quốc tế.

- Là thành viên Thường trực các Hội đồng: Hội đồng khoa học, Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y khoa, Hội đồng tuyển chọn Nghiên cứu sinh của Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108, Hội đồng khoa học Cục Quân y, Hội đồng khoa học chuyên ngành sinh y dược học của Quỹ phát triển khoa học cơ bản (NAFOSTED) từ năm 2012 đến nay; Tham gia nhiều Hội đồng thẩm định sách đào tạo đại học và sau đại học của Học viện Quân y, Hội đồng chấm luận án Thạc sỹ, chuyên đề NCS, luận văn Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Luận án Tiến sỹ cấp cơ sở và cấp Nhà trường của Học viện Quân y, Trường Đại học y Hà Nội, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và Viện Nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108...

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Hướng dẫn NCS:  X

Tôi đã hướng dẫn phụ được 3 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ và hiện đang hướng dẫn chính 5 NCS và hướng dẫn phụ 1 NCS. Theo tiêu chuẩn tôi chưa hướng dẫn đủ NCS, tôi xin được Hội đồng cho thay thế bằng 6 bài báo ISI.

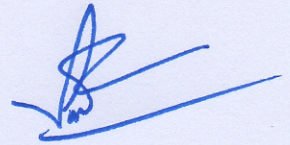


**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Thề theo tiêu chuẩn tôi đang thiếu tiêu chí hướng dẫn nghiên cứu sinh. Vì vậy, tôi kính mong Hội đồng cho phép quy đổi thành 6 bài báo ISI. Tôi rất mong Hội đồng xem xét tạo điều kiện giúp đỡ.

Xin trân trọng cảm ơn Hội đồng.

Hà nội, ngày 25 tháng 06 năm 2019



**PGS.TS. Lê Hữu Song**

**D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ QUẢN**

Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108 xác nhận: Phó Giáo sư Tiến sỹ Lê Hữu Song là cán bộ công tác tại Viện, là giảng viên kiêm nhiệm từ năm 2007, là Chủ nhiệm Bộ môn Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới/Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108 từ năm 2014 đến nay. Phó Giáo sư Tiến sỹ Lê Hữu Song luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn và công tác giảng dạy.

Hà nội, ngày 29 tháng 06 năm 2019

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN NCKH Y DƯỢC LÂM SÀNG 108**



**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**PGS.TS Phạm Nguyên Sơn**